

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN S - TP. ĐÀ NẴNG

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án

- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 103A/2023/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 5 năm 2023 về việc “*yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu:*

- Ông Phan Văn C, sinh năm 1975. Địa chỉ: 201/24 N, phường T, quận S, thành phố Đà Nẵng.
- Bà Hoàng Thị T, sinh năm 1984. Địa chỉ: thôn T, xã Q, thị trấn B, tỉnh Quảng Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 5 năm 2023, người yêu cầu là ông Phan Văn C và bà Hoàng Thị T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: ông Phan Văn C và bà Hoàng Thị T kết hôn năm 2015 hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có thời gian tìm hiểu nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình (Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 5/02/2015). Năm 2018 vợ chồng ông bà bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, giữa vợ chồng không có tiếng nói chung nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Ông bà đã ly thân 4 năm nay, không còn chung sống

với nhau mâu thuẫn vợ chồng đã không thể hàn gắn, hoà giải. Cả hai ông bà đều xác định không còn tình cảm gì với nhau và đã thống nhất thuận tình ly hôn nên ông bà cùng yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của hai vợ chồng.

[2] Về con chung: ông Phan Văn C và bà Hoàng Thị T xác định vợ chồng có 02 con chung là Phan Thanh N, sinh ngày 16/11/2003 và con Phan Hoàng H, sinh ngày 10/6/2014. Ly hôn ông bà thoả thuận giao con chung Phan Hoàng H cho bà Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Phan Văn C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con Phan Hoàng H đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2023.

Đối với con Phan Thanh N đã trưởng thành và phát triển bình thường nên ông bà không đề cập giải quyết.

[3] Về tài sản chung: ông Phan Văn C và bà Hoàng Thị T khẳng định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: ông Phan Văn C và bà Hoàng Thị T khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

[5] Về lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Phan Văn C và bà Hoàng Thị T mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 3754 ngày 16/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

Xét thấy, sự thỏa thuận trên của hai ông bà là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: ông Phan Văn C và bà Hoàng Thị T thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 17/2015 do Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 5/02/2015)

* Về con chung: ông Phan Văn C và bà Hoàng Thị T xác định vợ chồng có 02 con chung là Phan Thanh N, sinh ngày 16/11/2003 và con Phan Hoàng H, sinh ngày 10/6/2014. Ly hôn ông bà thoả thuận giao con chung Phan Hoàng H cho bà Hoàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, ông C cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đ cho đến khi con

Phan Hoàng H đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 6/2023.

Đối với con Phan Thanh N đã trưởng thành và phát triển bình thường nên ông bà không đề cập giải quyết.

Các bên có quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cấm. Khi cần thiết vì quyền lợi của con chung, các bên có quyền thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

* Về tài sản chung: ông Phan Văn C và bà Hoàng Thị T khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

* Về nợ chung: ông Phan Văn C và bà Hoàng Thị T khẳng định vợ chồng không có nợ chung.

2. Lệ phí hôn nhân gia đình: 300.000 đồng ông Phan Văn C và bà Hoàng Thị T mỗi người phải chịu 150.000đ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp theo biên lai thu số 3754 ngày 16/5/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSNDQ. S;
- Các đương sự;
- CC THADSQ. S;
- UBND xã B, huyện B,
tỉnh Quảng Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Thị Phước Hòa

